

HỒI THƯ BỐN MƯƠI BẢY

TRỘM « DI THƯ » ĐẠI NÃO TỔNG CUNG

TRƯỚC đây đã có một lần Hoàng-Dung bỏ đảo Đào-Hoa vào đất liền đến miền Bắc, lưu lại Hàng-Thành. Nhưng lúc đó, Hoàng-Dung sợ Hàng-Thành gần đảo Đào-Hoa, rui bị cha nàng theo bắt, nên chẳng dám dong chơi, chỉ lưu lại có một ngày rồi tìm nơi khác lánh mặt.

Hôm nay, gặp lúc rảnh rỗi, có dịp trở lại Hàng-Thành, Hoàng-Dung lấy làm đắc ý, quyết cùng Quách-Tĩnh dắt tay nhau ra Tây-Hồ thưởng ngoạn.

Hoàng-Dung tung tăng nhảy nhót như chim sơn ca, trái lại Quách-Tĩnh nét mặt có vẻ u-buồn lo lắng.

Nàng biết Quách-Tĩnh đang lo cho bệnh tình của Hồng-Thất-Công nên tìm lời an ủi:

— Sư-phụ có nói trên thế gian này, có một vật có thể cứu bệnh thấy được, nhưng rất khó tìm. Sư-phụ lại cấm không cho em tò mò hái hái, vì vậy em không biết làm sao thiết kế!

Quách-Tĩnh gương cười đáp:

— Sư-phụ vốn tánh nhân từ, khi thấy việc gì lợi cho mụh, hại cho kẻ khác thì chẳng làm! em là đệ-tử trung thành, vậy em thử tìm xem có phương kế nào giải cứu cho thầy chăng.

Hoàng-Dung nói:

— Lúc nào em cũng nghĩ đến thầy, vì vậy lúc này trong bữa ăn, em có hỏi xa xôi mấy câu để dò ý. Nhưng thầy vừa thốt ra vài từ em biết lỡ lời với người lại, nếu không thì được tội nguyên! Nhưng dù sao em cũng tìm cách dò la.

Quách-Tĩnh biết Hoàng-Dung tài năng có thừa nên tin tưởng, đôi buồn ra vui, mỉm cười âu yếm:

— Em lo lắng thì chuyện phải thành.

Đôi tình-nhân dắt tay nhau đến nơi «Đoan kiều» ở Tây-Hồ. Lúc này tuy vào mùa nắng gắt song dưới cầu, sen nở ngát hương. Thật là một nơi thắng cảnh.

Thấy cảnh đẹp và ở bên kia «Đoan kiều» có một lầu điểm xinh xinh, Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh:

— Chúng ta vào đó uống rượu ngắm hoa anh nhĩ!

Quách-Tĩnh gật đầu:

— Ưi thế càng hay! Về sớm cũng chẳng ngủ được.

Hai người kéo nhau vào điểm. Vừa ngồi, từ bảo đã đưa rượu và thức ăn đến mời. Món nào cũng nóng sốt và thơm phức.

Hoàng-Dung không lưu ý đến thức ăn, đưa mắt lặng nhìn bên phải, chợt thấy phía đông có một tấm bình phong trong lốt sa tanh ngoài phủ chụp gấm rất đẹp. Nàng nghĩ thầm:

— Chủ quán này phải thuộc vào loại văn-nhân và có óc thẩm mỹ cao độ mới có lối bày biện như thế.

Vốn tánh hiếu kỳ, Hoàng-Dung khoan thai bước đến xem.

Trên tấm sa tanh có gắn một mảnh sa tanh để một bài từ «phong nhập tông» như sau:

Xuân đến, xuân đi, vui mãi xuân

Mộng xuân, xuân thành, mộng xuân thì

Hương xuân, gói mộng, với cạnh rượu

Rượu thắm hương xuân, mộng có tri.

Hoàng-Dung buột miệng khen lớn:

— Hay lắm! Thật là văn hoa, tao nhã.

Quách-Tĩnh không hiểu, yêu cầu Hoàng-Dung giải rõ cái hay cho nghe. Nhưng chàng càng nghe càng thấy lạt lẽo, không biết thích thú gì cả.

Bỗng chàng thờ dài, nói với Hoàng-Dung:

— Đất này thuộc khu đế đô nhà Tống. Lẽ ra kẻ sĩ phải nhớ đến sâu nước mắt, ung đức chí phục hưng mới phải, sao lại lấy chuyện vui xuân, uống rượu, thưởng hoa làm vui. Ấy vậy mà em bảo là thơ hay ư?

Hoàng-Dung đáp:

— Anh dạy phải làm! Chính phụ thân cũng có ý ấy. Bình nhật ông rất ghét lũ người có tài mà không đem tài giúp ích cho đời, chỉ ngồi ngâm nga rung đùi chờ thế sự, hoặc hưởng lấy lạc thú riêng mình. Nếu thân phụ em qua đây, thì thấy bài thơ này, tất nhiên tác giả của nó bị một phen nhục nhã.

Hoàng-Dung nói chưa dứt lời bỗng phía sau bình phong có một người nhô ra, cười lạnh lạnh nói:

— Hai vị đã hiểu bài thơ này nguồn gốc ra sao mà đã vội chê như thế?

Quách-Tĩnh thoáng thấy người ấy phục sức thứ sinh, trạc bốn mươi tuổi, đang mỉm cười khẩy, liền cúi xuống thủ lễ và nói:

— Kẻ hèn này quả thật dốt nát không rõ được nghĩa từ, xin cao nhân chỉ giáo.

Người kia vội đáp:

— Nguyên bài thơ này năm Thuần hi, ngài Thái học-Sanh Du-quốc-Bào sáng tác. Sau đó vua Hiếu-Tôn đến đây thưởng nguyệt trông thấy lấy làm đặc ý, ban thưởng cho quan Thái-học-Sanh. Ấy vậy, nó là một kỳ văn, mà người đọc sách phải kính trọng. Hai vị là hạng người nào lại dám phê bình?

Hoàng-Dung vừa cười vừa nói:

— A té ra vì được Hoàng đế khen hay mà tiên sinh phải lòng gấm chụp kín lấy nó cho oai phải không?

Người kia cười nhạt đáp:

— Hiên nhiên nó là vật vô giá!

Quách-Tĩnh nổi giận quát lớn:

— Làm vua mà đắm say men rượu như vậy thì việc nước, mất nhà tan đem thân làm trâu ngựa cho ngoại bang là phải lắm. Dứt lời, Quách-Tĩnh co chân đá tằm bình phong gãy nát, rồi chà xuống đất như chà tằm vải rách.

Quách-Tĩnh từ nhỏ lớn sống trên mảnh đất Mông cổ, song luôn luôn được người mẹ là Lý-Bạch nhắc đến thờ nhà nọ nước.

Bà thường thuật lại việc giặc Kim chiếm cứ miền Bắc Trung quốc đã hàng mấy đời, gieo tai ách trên đầu trăm họ, thế mà vua quan cầm quyền nhà Tống thấy đều bất lực.

Sau khi Cao-Tôn thiên đô về Nam (tức Hàng-Châu) người dân ai cũng tưởng rằng triều đình dượng uy sức như đê rừ đại cứu, nào ngờ vua tôi thoái nát, chỉ chuyên việc hoang dâm, làm thơ vịnh nguyệt, mặc cho dân lành khổ ải.

Bởi thế Quách-Tĩnh từ ngày về nước đã mang trong lòng một mối bất bình, uất hận vua quan nhà Tống, nay nghe người kia ca tụng ông vua si mê từ nguyệt, bất giác chàng không giữ nổi bình tĩnh, cung chân đá chiếc bình phong tan nát.

Cái đá của Quách-Tĩnh tuy không dùng đến sức lực nhiều song cũng đủ làm cho vị thụ sinh kia lộn đầu xuống đất, lỵ chến trong tửu điếm đồ ngồn ngang.

Hoàng-Dung chẳng những không sợ Quách-Tĩnh gây rối nơi chốn kinh thành còn vỗ tay cổ võ, rồi bê gậy hai chân hàn gỗ lim cầm tay múa tít.

Chủ quán và một số đồng quan khách kinh sợ, chẳng hiểu vì đâu hai vị thiếu niên, một trai một gái, hăm hăm sát khí như vậy. Họ chẳng dám dò hỏi nguyên nhân, mạnh ai nấy tìm đường lánh mặt.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đập phá một hồi bàn ghế đều gãy hết, hơn mười vỏ rượu bị bể, nước chảy lênh láng, mùi men nồng nặc.

Khi trong quán đã vắng tanh, không bóng người, thấp thoáng Quách-Tĩnh dùng thế «giáng long thập bát chưởng» đánh vút một đường gió lộng ào ào, cột quán gãy rần rác. Chỉ loáng mắt quán rượu biến thành một đồng gỗ vụn.

Quan khách chạy xa nửa dặm mới dám dừng chân quay đầu lại. Tiếng cười của Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung còn nghe rung động không trung. Họ bảo nhau :

— Ôi! vợ chồng thẳng diên!

Tuy nhiên, không một ai dám đánh duôi.

Quán rượu tan tành, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh dắt nhau về, đi ngược qua hướng bắc Tây-Hồ.

Quách-Tĩnh nói với Hoàng-Dung :

— Ta vào đập phá một trận, kẻ cũng vô lý, song vui được một phần nào mới cảm tức đối với vua quan nhà Tống đã chấp chứa từ lâu trong cõi lòng.

Hoàng-Dung cười ha hả, đáp :

— Em cũng thế, chúng ta thuộc vào loại giang hồ khí phách đâu có sợ luật vua! Từ nay chúng ta đến đâu, nếu thấy gì trái ý, cứ đập phá nữa, cho đã giận!

Quách-Tĩnh gạt đầu nói :

— Ủ! Chúng mình phá còn hơn để giặc Kim đến chiếm. Nếu có Lão Ngaoan-Đông cùng đi thì thú biết bao!

Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh dắt tay nhau theo bờ đê Tây-Hồ tiến bước. Nhìn xung quanh đâu đâu cũng có khắc đây thi phú, từ một cột đá, đến vách tường, đến cả nơi dài viện, đây bài du xuân kia bài thương nguyệt, chỗ nọ nhân nhủ cô đầu, chỗ kia tỏ tình trăng gió. Quách-Tĩnh cảm thấy đau lòng buột miệng hỏi Hoàng-Dung :

— Những điểm mất nước xuất hiện cả nơi đây, đâu chúng ta mỗi đứa có ngàn cánh tay phá cũng chẳng hết. Nhưng này! Em thử xét cái học từ chương, thơ phú như vậy có ích cho dân cho nước không?

Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Không hẳn vậy chương, thơ phú là hư hèn cả đầu. Nó cũng có một mãnh lực ưu tú lắm chứ. Chỉ có điều những kẻ dốt nát thì dùng nó trong việc truy hoàn vô ích, còn người nghĩa khí thì dùng nó trong việc cứu cánh tâm hồn. Tỉ như Khí-Tật đại nhân thời xưa, đã dùng thơ để diễn tả tâm trạng yêu nước thương nòi, mà ai đọc qua cũng cảm động.

Quách-Tĩnh nói :

— Đó chỉ là một trong muôn ngàn phần! Tác dụng của nó đâu bằng vũ lực. Theo anh, nếu dân ta dùng gậy đánh quân Kim thì làm gì chúng chiếm nước được! Tại vì dân ta chỉ dùng bút mà đánh giặc nên hỏng việc.

Hoàng-Dung cười khục khích nói :

— Ý anh một phần nào giống Hán-bái-Công thuở xưa. Hán-bái-Công quốc Lạc-Già đại phu : « Nay ta ngồi trên yên ngựa đi thu thập họ thì cần gì phải dựng văn chương gì nữa ». Lạc-Già cười lại : « Bệ hạ có thể ngồi trên yên ngựa thu thiên-hạ, nhưng không thể ngồi trên yên ngựa trị thiên-hạ được ».

Bái-Công ngạc nhiên, từ đó rất chú ý việc mở mang văn học.

Quách-Tĩnh như hiểu thấu reo lên :

— A ! Em thật là quán triệt thông minh. Nếu không giảng rõ như thế thực anh mù mờ lắm ! Thế thì vũ lực chỉ có thể thu thiên-hạ, mà phải cần có văn chương mới phục thiên-hạ được.

Đôi bạn đang vui câu chuyện, phút chốc đã đến trước nhà Phi-lại.

Đại-Phong « Phi-lại » có dựng ngôi đình, đằng trước có khắc ba chữ lớn « Thúy vi đình », di bút của cựu Nguyễn soái Hàn-thế-Trung, một vị có đầy nhiệt tâm yêu nước.

Nhờ Hoàng-Dung mách cho biết, Quách-Tĩnh cảm mến vị danh tướng cựu trào mà lòng lảng lảng xúc động. Chàng dắt tay Hoàng-Dung đi thẳng vào trong.

Trong đình có tấm bia đá lớn, khắc bài thi như sau :

« Cát bụi chính yên nặng mái dầm
Nhân lai đạo gót « Thúy vi lâu »
Non xanh nước biếc nhà chưa thối
Trống trận biển thùy giục vô cần. »

Quách-Tĩnh sung sướng reo lên :

— A ! Thơ như thế mới là thơ ? Bài này của Hàn đại nhân di bút đây mà.

Hoàng-Dung nghiêm mặt dẫn giải :

— Bài này tuy của Hàn Nguyễn-soái thủ bút, song là thơ của nhà « Tinh-Trung báo quốc » Vũ-mục-Vương Nhạc-Phi sáng tác đó.

Quách-Tĩnh ngờ ngác hỏi :

— Tại sao em được biết rõ như vậy ?

Hoàng-Dung đáp :

— Khi còn ở hải đảo, em được nghe thân phụ em có nói về năm Thiệu-Hưng thứ mười một, mùa đông. Nhạc gia bị tể tướng gian thần Tần-Cối làm hại ở Phòng-ba-đình, thì năm sau, quan đại Nguyễn soái Hàn-thế-Trung tưởng niệm đến người tận trung vì nước, đặc biệt lập lên đình này, rồi đem bài thơ của Nhạc gia vào đề cho quốc dân chiêm ngưỡng.

Quách-Tĩnh vẫn sẵn có chí truy tư các vị anh hùng yêu nước, nên nghe Hoàng-Dung nói, vội gãi lưng mặc niệm rồi lấy tay lau bụi trên mái thờ cho sạch.

Đang lúc chàng mơ màng tưởng niệm, thì bỗng Hoàng-Dung chò tay như lấy vật ẩn trong áo một cái. Quách-Tĩnh giật mình nhảy theo Hoàng-Dung, cả hai núp vào một bụi hoa gần đó.

Chỉ loáng mắt đã nghe có tiếng gót chân bước sào sào trên đường sỏi. Quách-Tĩnh đoán biết có một nhóm người đang hăm hở kéo nhau vào trong đình.

Một người trong bọn lên tiếng :

— Hàn-thế-Trung hiền nhiên là một đấng anh hùng nghĩa sĩ, mà vợ của ông ta là một nàng ca kỹ song cũng đáng bậc thiên-tài. Mấy lần bà ta ra trận thúc trống trợ oai đức chiến với chồng, và thắng nhiều trận kieu-hùng, như vậy Hồng-Ngọc phu nhân chẳng đáng mặt nữ lưu hào kiệt sao ?

Giọng nói ấy Quách-Tĩnh đoán chừng như quen thuộc, nhưng chưa rõ là ai.

Lại thấy người khác đáp :

— Hàn-thế-Trung và Nhạc-Phi tuy thuộc loại anh hùng trung liệt, song không khỏi chết vì mệnh vua. Xem như thế là mệnh vua là trọng đại hơn cả. Vua muốn ai chết thì người đó phải chết.

Quách-Tĩnh giật mình, vì người vừa nói đó là Dương-Khang nghĩa đệ.

Chàng ái ngại nghĩ thầm :

— Tại sao Dương-Khang tìm đến nơi đây với mục đích gì ?

Bỗng có một giọng nói saog sang sang làm cho Quách-Tĩnh kinh dị hơn nữa, vì chàng nhận ra đó là giọng nói của Tây-Độc :

— Đúng lắm ! Lệnh vua là lớn, nhưng chỉ lớn đối với những kẻ trung liệt biết trọng câu « quân tử thân tử » mà thôi. Họ vì nước vì vua, dầu bỏ mình cũng chẳng tiếc việc làm của họ chưa thành ! Tuy nhiên, ngoài những kẻ trung liệt, thương nước yêu dân, còn có những kẻ anh hùng đứng ngoài mệnh vua, mặc dầu họ là những kẻ vô dụng song họ lại thích lời vô dụng ấy.

Câu nói này Tây-Độc có ý bảo vệ thanh danh Nhạc-Phi, nhưng cũng gián tiếp bảo cho Dương-Khang biết là có những tay anh hùng thà chịu vô dụng chứ không hợp tác với bọn hôn quân nhu nhược.

Tiếp đó, lại cũng một giọng quen quen vào :

— Nếu gặp mình-quân trị nước thì các anh hùng độc đáo tí như Âu-dương tiên-sinh chắc hẳn đem chí binh sanh ra giúp sức ? Quách-Tĩnh sực nhớ ra đó là giọng nói của Nhan-Liệt, kẻ thù giết cha giết chú mình. Chẳng chli mới gặp Nhan-Liệt vài lần, nên nghĩ mãi mới ra.

Cả bọn cha con họ Hoàng và Âu-dương-Phong lênh mênh vào đình du ngoạn một lúc rồi kéo nhau ra đi.

Đợi cho bọn chúng đi xa, Quách-Tĩnh mới hỏi Hoàng-Dung :

— Em thử đoán xem bọn chúng đến Lâm-An với mục đích gì ? Và Dương đệ tại sao cũng theo chúng ?

Hoàng-Dung đáp :

— Lúc đầu em đã can anh mấy lần : « tên Dương-Khang không tốt đâu ». Thế mà anh vẫn mực tin cậy nó, cho nó là đồng đội Dương-già trung liệt ! Nay anh đã thấy lòng phản-phúc của nó rồi thì cũng nên liệt vào bọn người « bất hiếu » cho xong.

Quách-Tĩnh xịu mặt, ra về suy tứ, lặng đi một lúc rồi nói :

— Hiện nay chưa có bằng-cớ gì tỏ ra Dương hiền-đệ phản phúc.

Vậy cứ để xem sao đã.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh vẫn còn tin tưởng ở Dương-Khang, có ý không vui. Nhưng nàng vẫn không muốn làm phật lòng Quách-Tĩnh, trong lúc chiều chưa thấy rõ dã-tâm của người em kết nghĩa. Nàng định bụng sẽ tìm cách đưa hành động của Dương-Khang lâu lâu ra ánh sáng để chứng minh nhữn xét của nàng là đúng.

Quách-Tĩnh hỏi sang việc khác :

— Bọn chúng kéo đến Lâm-An hẳn có một dự-định gì đây.

Hoàng-Dung đem câu chuyện xa xưa lúc nàng vào Triệu-vương-phủ cướp thuốc được nghe bọn quân mã ăn tiệc, bàn bạc nhau, và kết luận :

— Hoàng-nhan-Liệt cố kết chiêu tập bọn gian nhân Bành-liên-Hồ và nhà sư Tây-Tạng chỉ nhằm mục đích lấy trộm di-thư ; nếu di-thư ấy lọt vào tay Nhan-Liệt thì đại họa trùm lên trăm họ nước mình. Việc này chúng bàn định đã lâu, nay mới thi hành. Em chắc chắn chúng tập hợp về đây không ngoài mục đích ấy.

Quách-Tĩnh trầm ngâm hỏi :

— Quyền « Di thư » ấy nói về việc gì ? Hiện ai giữ ?

Hoàng-Dung nói :

— Đó là một quyển « thần thư » của họ Nhạc; dùng vào việc khiến tướng điều binh, lấy thành đoạt đất. Nhạc gia gia đã dùng mà chiến thắng ngoại xâm, quân giặc khiếp vía. Do đó, Nhan-Liệt người có mộng bá-vương, muốn đánh cướp « thần thư » để chiếm đất đai trăm họ. Hiện nay quyển « thần thư » ấy được giấu kỹ trong kinh thành Lâm-An này, mặc dù nơi đây có hàng vạn ngự lâm quân, nhưng đâu phải là đối thủ với bọn võ công cao thủ.

Quách-Tĩnh nghe nói, máu hào hiệp sôi lên trong huyết quản, chàng cắn răng rít lên từng tiếng :

— A ! Thế thì chúng ta là những đứa con của tổ quốc có bốn phần đời với nước nhà. Ta quyết không để cho bọn xâm lăng vào đây lấy trộm « thần thư » thao túng nhân loại. Việc cứu dân cứu nước là trọng, đâu không ai sai khiến, nhưng lương tâm của ta được thỏa mãn là đủ.

Hoàng-Dung thở dài nói :

— Nhưng em chỉ ngại có Tây-Độc nhúng tay trong việc này.

Quách-Tĩnh gắt :

— Em sợ hãi trước nhiệm vụ thiêng liêng cao cả của người dân đời với tổ quốc ư ?

Hoàng-Dung cũng cau mày gắt :

— Nhưng anh không sợ thắng Tây-Độc sao ?

Quách-Tĩnh lặng đi một chút, rồi chậm rãi buông từng tiếng :

— Kể ra Tây-Độc là đứa nguy hiểm thật. Nhưng việc này có liên quan đến trăm họ, anh đâu chết cũng chẳng dám tiếc mệnh.

Hoàng-Dung phá lên cười :

— Nếu anh đã quyết em cũng chẳng sợ gì. Hai ta thế sống chết có nhau, phải không anh ?

Quách-Tĩnh khen :

— Phải lắm ! Vậy chúng ta theo dõi bọn chúng.

Khi Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh nắm tay nhau ra khỏi đình thì bọn Tây-Độc đã mất dạng, nên hai người phải trở vào các túc điểm để dò la.

Kinh thành Hàng-châu vẫn là nơi dễ đi dễ phồn thịnh, đường xá chân chịt, phố xá ngút trời, dù Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh có tài thánh cũng không thể nào tìm thấy họ trong khoảnh khắc được.

Cả hai lực lượng suốt nửa ngày trời. Đến lúc chiều tà thì vừa đến công Trung ngỗ, tại vườn võ-lâm, nơi đây có một cửa hàng bán đồ chơi trẻ con rất lớn.

Hoàng-Dung liếc mắt vào thấy đằng trước có treo đồ chơi mặt nạ, nào là : Chung húc, Phấn quan, Táo quân, Thổ địa, Quỷ sứ, nào là thiên tướng, thiên thần. Nàng chợt nhớ đến Châu-bá-Thông lúc nàng có hẹn với Bá-Thông ở nhà săn sóc cho Hồng-Bác-Cái, lúc về uống sẽ mua cho một ít đồ chơi.

Thế là Hoàng-Dung dắt tay Quách-Tĩnh vô tiệm, bỏ tiền ra mua đồ chơi.

Khi người-làm công trong tiệm hi hục gói một thứ đồ chơi trao cho Hoàng-Dung thì Quách-Tĩnh chợt nghe mùi rượu thơm nực từ một tủu điếm kề cận bắt sang.

Chàng hỏi người chủ tiệm :

— Khách sạn này thuộc vào hạng nào mà có rượu thơm quá nhỉ?

Chủ tiệm tươi cười, vò vò hai tay tỏ vẻ kính lễ khách hàng và đáp :

— Dạ, có lẽ hai cô cậu mới đến đây lâu lâu nên chưa rõ khách sạn « Tam nguyệt ». Ở đây chẳng những đầy đủ rượu ngon, thịt tốt mà còn có nhiều trò vui lạ để làm vừa ý khách hàng. Ai đi vào do tưởng như mình lạc đến thiên thai. Nếu muốn, xin cô cậu thử chiều cô đến thì sẽ rõ hơn lời tôi giới thiệu.

Hoàng-Dung nghe nói có nhiều trò chơi mới lạ, đặc ý nắm tay Quách-Tĩnh kéo sang đại tủu lầu Tam-nguyệt.

Vừa bước chân vào khỏi cổng, cả hai ngược mặt lên, qua thềm nhà hàng Tam-nguyệt cao sang cực độ, mặt tiền vẽ vờn, sơn phết uy nghi, bốn góc lầu có treo đèn kết hoa rực rỡ, bên trong hoa lá xanh đờn, chén bát, đồ dùng trong tiệm toàn loại sứ trắng Giang-tây phủ gấm Vân-nam, chỗ ngồi đầu đầu cũng thanh lịch.

Hai người từ từ bước vào cửa lầu thì đã có hai người từ báo bước ra chào đón, dẫn qua một dãy hành lang, rồi mới vào ngồi một bàn ở nơi căn góc, bày sẵn chén bát.

Hoàng-Dung truyền lấy mấy thứ trái cây hảo hạng và rượu ngon. Bọn từ báo dạ rần, lập tức trở xuống lầu chu bị.

Dưới ánh đèn lồng, phản chiếu muôn ngàn màu sắc rực rỡ.

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn xung quanh thấy ngoài hiên hơn vài chục thiếu nữ quý quán, ăn mặc sặc sỡ, ra vẻ những nàng kỹ nữ chuyên nghề. Chàng toàn hỏi Hoàng-Dung thì đợt nhilen vách tường bên kia nghe vắng vắng giọng nói của Hoàng-nhan-Liệt :

— Hay lắm, mi gọi chúng nó đến đây ca hát một hồi cho vui.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên nhìn Hoàng-Dung suy nghĩ :

— Tim suốt ngày trời không thấy, bắt thộn lại gặp chúng nó nơi đây, quả là may mắn.

Chợt tên từ báo gọi lên mấy tiếng, tức thì trong lầu dần dà vài cô xúng xính đứng dậy, tay cầm senh phách riu riu bước vào tòa gác bên cạnh, chỗ Nhan-Liệt vừa nói.

Chỉ chỗ lát tiếng ca xang nổi lên lauh-linh, Hoàng-Dung áp má vào vai Quách-Tĩnh, nghe hát như sau :

Sen vàng lướt thướt,

Lily biếc hương mảnh

Giỏ lồng ngực trời xanh

Đàn hoa mơn mẩn !

Sóng rào rạt bên yêu đương !

Rào rạt bên yêu đương !

Mộng tình vương !

Rời gió sương.

Trăng lầu chính chềch bên thu vắng

Gôi mộng mơ màng kiếp phồn hương

Rượu say đời đo đnh,

Tay chèo chén quỳnh tương !

Hỡi ai ngờ ngán đêm trường...

Tiếng senh rộn rã, giọng hát du dương như muốn gọi hồn người-dâm say trong cõi mộng.

Cô gái ca chưa dứt, cha con Hoàng-nhan-Liệt đã vỗ tay tán thưởng :

— Hay lắm ! Hay lắm !

Mấy ca-nữ thấy khách ban khen, thấy đều riu rít cảm tạ, rồi cười hả hê lui gót ra trước hành lang ngồi lại chỗ cũ.

Quách-Tĩnh đoán chắc họ được Nhan-Liệt tặng thưởng một món tiền khá lớn, vì trong trong tiếng cười của họ có lẫn chất đồng bên trong.

Bỗng Hoàng-nhan-Liệt cất tiếng gọi Dương-Khang :

— Con ả ! Bè từ « vọng hải triều » ở nước Đại-Kim con có nhớ chăng ?

Dương-Khang đáp :

— Dạ, con không nhớ, xin cha dạy cho con thuộc.

Quách-Tĩnh nghe Dương-Khang gọi Nhan-Liệt bằng cha, lòng căm tức nổi lên cực độ, muốn phá tung bức tường xông đến túm cổ Dương-Khang đánh cho hả giận.

Hoàng-Dung thấy đôi mắt Quách-Tĩnh chằm chằm gườm vào phía vách biết lòng chàng đang sực sôi, nên vội tìm cách xoa dịu.

Vừa lúc đó Nhan-Liệt lại cất tiếng giãi giải cho Dương-Khang :

Năm Chính-long nước Đại-Kim, Liễu-vinh-Nghiêm có đi sứ sang Lâm-An, ông ta đem theo một họa sĩ để vẽ phong cảnh Tây-Hồ, nhân tiện ông ta lại vẽ thêm bức chân dung của Kim-chúa cuối ngựa thật lớn, treo trên đỉnh Ngõ sơn trong thành Lâm-An. Chính tay Kim-chúa có đề một bài thơ vào bức chân dung như sau :

*Ngàn dặm tung hoành rộn kiếm cung !
Giang-nam một gidi thực uy phong.
Xua quân muốn dặm tràn hồ dền,
Dựng ngựa Ngõ-sơn, đệ nhất hùng*

Dương-Khang buột miệng khen lớn :

— Thật là khí khái hào hùng. Chí của Hoàng-đề cao như núi Thái-sơn, rộng như bể cả.

Quách-Tĩnh mặt giận hầm hầm, bóp hai tay vào nhau răn rặc.

Nhan-Liệt lại thở dài than :

— Kim-chúa tuy chí cả, ngựa giã thân chinh miền Nam, nhưng cũng chỉ mới dựng ngựa núi Ngõ, chưa trở roi được qua sông Hoàng-Hà. Chúng ta là con cháu, cần phải nối chí ấy, mới xứng đáng Hoàng-gia.

Rồi Nhan-Liệt lại ngâm luôn hai câu thơ :

*Nếu cờ đã vào tay
Gió, lộng muốn phượng thổi ...*

Dương-Khang đặc ý nhắc lại :

— A ! Hay quá ! Chí hướng của phụ thân cũng chẳng kém gì đức Hoàng-đề.

Au-dương-Phong cười hề hề, chừng chặc xen vào :

— Nếu mà cờ vào tay Triệu-vương gia thì cái chí trở roi qua sông Hoàng-Hà ít được thực hiện ngay lập tức.

Nhan-Liệt không biết Tây-Độc cỡ ý mỉa mai mình, nên cười ha hả, nói :

— Những mong được lời dạy của Au-dương tiên sinh, nhưng nơi đây tai mắt khá nhiều, chúng ta chỉ nên uống rượu làm vui tốt hơn, phải không tiên sinh ?

Rồi từ đây bọn Nhan-Liệt chỉ bàn nhau về câu chuyện dọc đường, không bàn đến thế sự nữa.

Hoàng-Dung ghé tai bảo nhỏ Quách-Tĩnh :

— Bọn chúng uống rượu vui đùa, chúng ta phải ra tay phá phách một mẻ cho bỏ ghét.

Quách-Tĩnh gật gù kéo Hoàng-Dung xuống lầu, rẽ về phía vườn hoa, ra sau bếp lửa, lấy vài thứ bời khô đốt lên, ném lên mái ngói.

Hoàng-Dung lạnh tay đốt luôn hai ba chỗ, rồi kéo tay Quách-Tĩnh nhảy xuống.

Chưa đầy một khắc, tòa lầu Tam nguyên đã vọt khói, tiếng la ôi ôi !

— Cháy lớn, cháy lớn ! Hãy cứu lửa, bà con ơi !

Tiếng trống tiếng mõ khắp nơi báo động, dân chúng trong thành phố kéo nhau đến đông nghịt.

Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh :

— Chúng ta ra trước cổng đón chúng kéo chúng thoát thân mất.

Quách-Tĩnh lăm lăm đáp :

— Đêm nay chúng ta phải giết cho được thành giặc Nhan-Liệt mà rửa hận cho nước cho nhà.

Hoàng-Dung can :

— Chưa nên ! Hiện chúng có ba đứa, trong đó có cả Tây-Độc là tay lợi hại. Chỉ bằng chúng ta công sự-phụ vào Hoàng-thành trước đã rồi sau tìm lão Ngoan-Đông đến cự với Tây-Độc, để hai ta có dịp khừ trừ cha con Hoàng-nhan-Liệt ?

Quách-Tĩnh nhận lời, bốn bề cùng Hoàng-Dung nhảy ra phía cổng lầu. Bấy giờ Tây-Độc và cha con Hoàng-nhan-Liệt cũng đang rẽ đám đông chui ra, cách Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung lối mười bước.

Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh :

— Chúng ta đuổi theo mau, xem chúng trú ngụ nơi nào ?

Hai người theo gót, qua vài đoạn đường ngoằn ngoèo thì thấy bọn Hoàng-nhan-Liệt lúi nhủi chạy tạt vào một phố chợ, leo lên khách điếm « Song phượng ».

Đoán chừng bọn chúng trọ hẳn nơi điếm này, Hoàng-Dung bảo Quách-Tĩnh :

— Thôi, chúng ta trở về bàn luận với Châu đại-ca, bảo Châu đại-ca đến đây sửa lưng lão Tây-Độc một võ mới được.

Quách-Tĩnh gật đầu. Thế là hai người dắt tay nhau trở về tìm hoa khách sạn.

Vừa đến nơi, hai người đã nghe tiếng Bá-Thông nói rói rít trước phòng.

Quách-Tĩnh sợ hãi lo cho bệnh tình Hồng-thất-Công trở nặng, vội nhảy phốc lên thang lầu, hối hả chạy đến thì thấy Bá-Thông đang ngồi xồm trên đất, đánh búng ăn tiền với mấy đứa trẻ nít.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Đại-ca ! Hồng sư-phụ có được bình yên chăng ?

Bá-Thông thấy Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh về mừng rỡ, đứng dậy, đáp :

— Lão vẫn an ổn, không gì đáng lo.

Hoàng-Dung vừa cười vừa nói :

— Sao Châu đại-ca không sẵn sóc cho sư-phụ ?

Châu-bá-Thông vừa rũ tay áo bảo bọn trẻ thôi chơi, vừa đáp :

— Tao ở nhà một mình buồn, rủ mấy đứa này đến đây đánh búng. Thật chúng mày hại tao ! Đi đâu biến biệt ?

Hoàng-Dung trao gói đồ chơi cho Bá-Thông. Ông ta mừng quá mở ra xem, phân phát cho mỗi đứa trẻ một vật, còn bao nhiêu bỏ cả vào túi, thông thả theo chân Quách-Tĩnh tiến vào trong.

Hoàng-Dung đem chuyện mình gặp cha con Nhan-Liệt và Tây-Độc kể lại.

Lão Ngoan-Đổng trợn mắt hỏi :

— Chúng nó cũng đến đây để ăn trộm nem vua ư ?

Hoàng-Dung lắc đầu :

— Không, chúng dự tính ăn trộm một bảo vật ở Kinh đô Lâm-An này. Em và Quách-ca đã đốt tẩu lâu Tam-Nguyên làm cho chúng chạy rối rít.

Bá-Thông vỗ đùi cười hể hể, nói :

— Ưông quá ! lúc đó không có anh đề lừa với bọn Tây-Độc một mẻ.

Hoàng-Dung được dịp, nói :

— Lo gì! Chúng hiện đang trú tại một khách sạn gần đây. Chúng em định về nói với đại ca đến đó đập lão Tây-Độc một trận cho bõ ghét.

Châu-bá-Thông nói :

— Được! Được! Anh ra tay liền, không chờ chễi! Song trước nhất phải vào cung vua ăn trộm nem đi. Nếu đánh lộn với Tây-Độc trước rồi bị thương thì thương thức nem vua không ngon.

Hoàng-Dung gật đầu :

— Thôi được! đêm nay chúng ta nhất quyết vào ngự trù lấy cho được nem vua để đãi đại ca một tiệc, nhưng đại ca phải đánh lão Tây-Độc một trận nên thân mới được đây.

Bá-Thông thích chí vung tay, nói :

— Em cứ yên trí! Hai tay ta cứ xừ « Hắc Bào » là đập chết Tây-Độc tức khắc.

Hoàng-Dung chợt nhớ đến đêm nào trên đảo Đào-hoa, Bá-Thông đã tự trói tay để đương cự với thần phụ nàng, nên nàng muốn Bá-Thông xử dụng các thẻ võ trong « Cửu Âm chân kinh » để đánh Tây-Độc.

Nàng nói :

— Tây-Độc là giồng sài lang, anh có quyền dùng võ công rút trong Cửu Âm chân kinh đánh chết hẳn mà không sợ phạm đến lời di chúc của vị sư ca khả kính của anh. Diệt ác trừ độc, dầu vị trưởng giáo phái Toàn-châu còn sống vẫn cũng làm, đại ca chớ ngại.

Châu-bá-Thông trợn đôi mắt trắng toát nói :

— Không được! Không được! Sao cô xui đại lão Ngoan-Đổng như thế. Lão Ngoan-Đổng đã quyết trọn đời không dùng các ngón võ trong Cửu Âm chân kinh để đánh ai kia; mà ! Nhưng Lão Ngoan-Đổng đã luyện được thẻ võ « Song kích hắc bào » thì thừa sức đánh Tây-Độc rồi.

Hoàng-Dung thở dài, im lặng.

Đến hôm đó, mọi người đã dự tính đưa Thất-Công vào bệ nhà vua, nên ai nấy nóng lòng chờ đợi đêm tối.

Đến canh hai, Quách-Tĩnh cùng Hồng-thất-Công đi trước, Ngoan-Đổng và Hoàng-Dung lãnh mệnh theo sau ủng hộ, tìm lối tắt vắng người dần bước.

Dinh thự đặc biệt ở trong đại nội cao ngất trời, vẻ uy nghi khác hẳn với nhà thường dân, bọn Quách-Tĩnh thoáng nhìn qua đã hiểu, nên chỉ non một tiếng đồng hồ, bốn người đã vào được trong nội thành, nhảy lên nóc mái.

Trong cùng, quân lính hàng loạt, vũ khí tùy thân, phòng vệ rất nghiêm nhặt, nhưng bọn Quách-Tĩnh dùng thuật khinh công không hề để lộ cho một ai trông thấy.

Hồng-thất-Công đã có nhiều lần lén lút vào bếp nhà vua trộm thức ăn nên ông ta nhớ kỹ lắm. Ông ta nhìn chừng khắp nơi, và bảo Quách-Tĩnh biết chỗ sơ tại.

Quả nhiên, chỉ mấy phút sau, Quách-Tĩnh cũng thấy vượt đến sau núi lục bộ, đúng là chỗ ngự trở quen thuộc.

Nhà bếp của vua xây cất về phía Đông Gia-minh-điện, mà Gia-minh-điện vẫn là nơi dùng thức ăn cho vua, bởi vậy có đặt quan cấm vệ canh gác ở đó.

Tuy nhiên, giờ này Vua Nam-Tông đã ngủ say, các quan viên ứng trực cũng đều giải tán hết.

Bọn Quách-Tĩnh lén mò vào bếp thì thấy đèn nền vẫn sáng choang, có mấy viên thái giám lẻ nhè nói chuyện nhưng mắt thì đã nhắm tịt.

Quách-Tĩnh bèn xóc Hồng-thất-Công lên lưng chừng điện, đặt ngói vào cây xà nhà cực lớn, còn Bá-Thông và Hoàng-Dung phi thân ẩn hiện như ma quỷ.

Qua một lúc, Hoàng-Dung tìm được nơi để đồ ăn, lấy tạm mấy món ra lót lòng.

Châu-bá-Thông nhai ngặm ngoài, kể tai Hồng-thất-Công nói nhỏ:

— Đồ ăn vua sao không ngon bằng thức ăn của con bé Dung này? Nếu biết thế này chúng tôi chẳng thèm công lao đến đây cho một xác.

Hồng-thất-Công nói:

— Riêng ta chỉ thêm có món nem « uyển ương ngũ trảo » nên mới thích mò vào đây. Không hiểu cái bếp hiện giờ chui rúc vào đâu. Nếu bắt được hẳn vậy hỏi ít tìm ra món ăn độc đáo đó.

Châu-bá-Thông nói:

— Ôi! Đã chắc gì ngon! Xem mấy món ăn này thì biết! Tầm thường quá!

Hồng-thất-Công thấy Bá-Thông không được vui, nên bảo:

— Thôi được, để tôi ngồi đây chịu bài tên đầu bếp vậy hỏi. Lão Ngoan-Đông có buồn thì dẫn Quách-Tĩnh ra ngoài món du ngoạn một lúc.

Châu-bá-Thông nói:

— Không được! Để Lão huynh ở lại một mình nếu lấy được nem vua Lão huynh hưởng hết cả thì Ngoan-Đông này trở mình còn chi.

Hồng-thất-Công cười hề hề nói:

— Đã chế mà còn tiếc! Thôi, cứ để bé Dung ở lại đây, lúc nào có món ăn ta sẽ cho nó đi gọi.

Lão Ngoan-Đông nói:

— A! Thế thì tiện lắm! Thôi, ta với mi đi dạo mát, Trâu-nước!

Hoàng-Dung không muốn ở lại một mình, tìm cách nói:

— Bất tiện lắm! Châu đại-ca ra ngoài rồi gặp Tây-Độc gây sự thì mất ăn đó. Để em với Quách-huynh cùng đi thì hơn.

Bá-Thông nói:

— Cũng được! Nhưng hai em có đi thì phải làm sao đồ ăn cho được ăn nữa ăn trộm « đồ ăn » của chúng như! Ta không thiết gì đồ ăn của họ. Nhạc song không muốn báu vật của quốc dân lọt vào tay đấng xâm loạn.

Hồng-thất-Công nói:

— Ngoan-Đông đã có ý kiến rất hay. Vậy hai con đi làm nhiệm vụ nhưng phải cẩn thận.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đồng thanh đáp:

— Dạ, chúng con xin tuân lời thầy.

Bá-Thông lại dặn:

— Đến nay hai em chớ gây gỗ với thằng Tây-Độc nhé. Để đến sáng mai ta sẽ đập nó cho!

Hoàng-Dung vênh vác, nói:

— Xin để dành hẳn cho đại-ca, chúng em chẳng dám làm phi sức nó đâu!

Dứt lời Hoàng-Dung nắm tay Quách-Tĩnh phi thân ra ngoài dính ngự trù, vượt qua hai dãy cung điện, toan tìm đến điểm Song-Phượng để dò tin tức Tây-Độc. Chợt một luồng gió thổi tới, xa xa có tiếng suối chảy róc rách, lại có mùi hoa thơm phảng phất man mát rất dễ chịu.

Hoàng-Dung vốn có tính thích hoa, tin rằng gần đây có hoa viên, mà đã là hoa viên thì tha hồ hái hoa bẻ nhụy, nàng bảo Quách-Tĩnh dẫn nàng lần bước ngược theo chiều gió.

Hai người vừa đi vừa tìm. Nhưng lạ thay càng đi càng thấy có hơi gió lạnh, lần lần tiếng sudi mỗi lúc một to.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung rảo bước qua một rừng cây xanh, đến một khu đất rộng trước mặt toàn là trúc và thông, dày kín.

Thông và trúc nơi đây rậm quá đến nỗi ban ngày ánh nắng cũng không thể lọt qua kẽ lá được. Về sấm uất uy nghi ấy Hoàng-Dung tưởng nơi đây Đào-hoa cũng chẳng có chỗ nào bị nổi.

Hai người đang tay lần sâu thêm mấy trường, thì thấy trước mặt một đường trắng như giải lụa ngoài ngoài vắt ngang lưng đồi tựa xuống. Đó là một con sudi cực đẹp, dội nước xuống một cái ao khá lớn có tên là « Thủy-liên-động ».

Ao lớn trông toàn sen hồng, sen trắng, giữa ao nhỏ lên một tòa hoa đường chẳng khác cái miếu cổ kính, thâm nghiêm huyền bí.

Nhờ có ánh sáng, Hoàng-Dung nhìn vào bức hoành trước tòa nhà thấy có khắc ba chữ lớn : « Thủy-Hàn-Đường ».

Hoàng-Dung vội bước vào nhà, thấy đằng trước vô số hoa thơm có lạ, ngào xa hương, dâm bụt, ngọc què, hồng tiêu, toàn loại hoa nở vào mùa hạ.

Trên bàn kê trước cửa có mấy bồn thủy tinh đựng ngọc sen, tí bà, mấy đĩa trái tươi. Trên ghế có mấy chiếc quạt cán ngà. Xem kỹ nơi đây, trước khi đi ngủ nhà vua đã ngự đến hóng gió.

Hoàng-Dung tươi cười hỏi Quách-Tĩnh :

— Anh có thấy chỗ vua ngự đẹp để đến bậc nào không ?

Quách-Tĩnh nói :

— Làm vua sung sướng nhĩ ! tha hồ hưởng khoái lạc.

Hoàng-Dung vỗ vai Quách-Tĩnh nói đùa :

— Nếu thế anh thử làm vua một chút xem sao.

Vừa nói, Hoàng-Dung vừa lời Quách-Tĩnh đặt ngó vào chiếc ghế bành gọi là chiếc ghế « ngự ý » có sơn son thiếp vàng và khắc chạm đủ thứ con vật, để nhà vua ngồi.

Quách-Tĩnh vừa ngả người lên đây thì Hoàng-Dung lại bưng một đĩa trái cây dâng lên, và nói :

— Muốn làm « trâu nước » yêu quí của em ! Xin « trâu nước » « xực » món trái cây này ngon lắm.

Quách-Tĩnh gật gù, mỉm cười đưa tay giả vuốt râu một cái, rồi vén tay áo bóc lấy một nhúm tí bã thơm phức bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, và nói :

— Cho phép ái khanh được ngồi đây với trẫm.

Hoàng-Dung cười sảng sặc, cảm thấy Quách-Tĩnh lúc này đã biết đùa, lanh lợi hơn lúc trước nhiều. Nàng khoanh tay vái dài nói :

— Làm vua mà lại bắt « ái khanh » ngồi một bên không sợ bầy ròi dòm ngó ư ? thật trên trăng quá !

Đôi bạn tình nhân đang nô đùa thì chợt xa xa có tiếng quát lớn :

— Ai đó ! Ai đó ! Hãy bắt quân gian tặc.

Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh sợ hãi dật nhảy về phía sau, núp vào một hòn núi giả.

Chỉ loáng mắt, đã thấy hai tên cầm binh cầm đao sáng giời, nhảy xô đến bên chiếc ngự ý quan sát.

Quách-Tĩnh muốn ra tay, thì Hoàng-Dung đã kịp ngăn lại, nói :

— Đứng ! Chúng là bọn giả áo tới cơm, sát hại làm chi tội nghiệp, chúng ta cứ núp đây, chúng không thấy đâu mà sợ.

Hai viên cầm binh lục lạo một lúc không thấy ai, cười lên hồ hồ báo nhau :

— Lạ thật, hay là ma quỷ hiện hồn chăng ?

Một tên nói :

— Có lẽ gần vườn thuốc, ma quái đến phá rầy.

Đứt lời chúng mang đao đứng định ra khỏi nhà mát, Hoàng-Dung đắc ý cười thầm, bám tay Quách-Tĩnh lôi ra ngoài, toan đến chiếc ngự ý đưa một chấp nữa.

Hồng tiếng rền rì của hai tên cầm binh ban này vọng đến.

Tiếng rền ấy Hoàng-Dung đoán biết chúng bị ai điểm huyết, nên nghi thầm.

— Lạ thật ! Hai tên cầm binh vừa bước ra khỏi đã bị ai điểm huyết nhĩ. Hay là lão Ngoan-Đổng lệnh mệnh theo ta làm trò đùa.

Chợt có giọng nói nhỏ nhỏ :

— Tòa nhà có sudi chảy kia đúng là nhà « Thủy hàn » chúng ta mau đến đó.

Quách-Tĩnh nhận đúng giọng nói của Hoàng-nhan-Liệt nên giật mình kinh sợ, hai tay tự động siết mạnh vào nhau, kéo Hoàng-Dung ẩn vào hòn giả sơn lúc này, không dám thở mạnh.

Dưới ánh sao đêm, một bọn người lục tục kéo đến. Trừ Hoàng-nhan-Liệt không kể, còn có đủ mặt : Âu-dương-Phong, Đàm-liên-Hồ, Sa-thông-Thiên, Linh-Trí Thượng-Nhân, Lương-tử-Ông và một

người mặc áo đen có trùm chiếc mặt vải nơi mặt.

Quách-Tĩnh cũng như Hoàng-Dung không ai hiểu nguyên do tại sao bọn người đó lại đến chỗ vua hóng mát là gì? Hay cũng như mình toan vào bếp ăn trộm nem vua.

Chợt nghe Nhan-Liệt cất tiếng nói:

— Tiều vương tôi đã nghiên cứu kỹ qua các thông tư và văn kiện của nước Tống thì quyền đi thụ của Nhạc-vũ-Mục định giấu kỹ ở phía đông tòa Thủy-hàn này, cách xa mười bước.

Cả bọn hướng mặt về phía tay Nhan-Liệt trở. Nhưng cách đó bảy bước thì là giả suối nước trắng xóa như bức màn chảy ngang qua trước mặt.

Hoàng-nhan-Liệt lại nói:

— Cứ theo tài liệu của hai trữu Cao-Tôn và Hiên-Tông thì hợp nhất làm, không thể nào sai chạy đi đâu được. Nhưng có lẽ nào quyền đi thụ lại chôn dưới nước sao.

Mọi người chưa ai có ý gì thì Hậu-thông-Hải là tay lặn giỏi nhất đời, vội lên tiếng:

— Để tôi chui qua ngọn thác, lặn xuống đó xem có gì chăng?

Hoàng-nhan-Liệt nói:

— Phải lắm! Xin tiên sinh chịu khó một chút.

Hậu-thông-Hải liền phóng chân, nhảy tung một cái, đầu chui xuống nước.

Độ chừng mười phút, Hậu-thông-Hải nhảy vọt trở lên, mặt mày lơ lửng, nhìn mọi người nói:

— Ôi chào! thật là bất ngờ làm sao!

Mọi người xúm lại tin, hỏi:

— Có gì lạ chăng?

Hậu-thông-Hải nói:

— Sau ngọn thác có một động núi rất lớn cánh cửa bằng sắt đóng kín mít.

Hoàng-nhan-Liệt nửa nghi nửa tin, hỏi:

— Tiên sinh dạy sao? Động đá ở dưới đáy nước ư?

Hậu-thông-Hải lắc đầu:

— Không phải ở dưới đáy nước mà ở sau ngọn suối bị ngọn suối che khuất.

Nhan-Liệt đưa mắt nhận xét một hồi mới nói làm bầm:

— A! Phải rồi! Ngọn suối từ cao chảy vọt xuống ao. Ngọn nước trắng xóa kia như bức lụa trắng tỏa ra đã phủ cửa động mà đứng bên ngoài không một ai có tài gì biết được. Vậy thì «đi thụ» của Nhạc-vũ-Mục nhất định giấu trong động đá ấy. Xin quý vị ra tay phá cửa sắt dùm tôi thật vạn hạnh.

Cả bọn theo Hoàng-nhan-Liệt đến đây toàn là những tay võ lâm ngời cao thủ, lại có giắt vũ khí vào lưng nên khi nghe Nhan-Liệt nói ai cũng muốn ra tay trước để lập công đầu.

Riêng Tây-Độc khác hẳn bọn kia, lúc nào cũng cho mình là nhân vật quan trọng, không thêm làm theo mệnh lệnh sai khiến của ai.

Sa-thông-Thiên nhanh nhẹn nhất, vừa nghe nói đã phóng chân nhảy xuống nước, lặn tới trước cửa động. Nhưng lạ lùng làm sao khi đến gần cửa, thì một luồng gió quét ngang mặt.

Thông-Thiên võ công tuy cao, nhưng không thể ngờ rằng ở sâu thẳm nước lại có dịch thù chực sẵn nên chỉ nghiêng một chút để che hơi gió. Chẳng ngờ ông ta vừa lách mình thì cánh tay bên trái bị một đòn giáng xuống như chiếc võ đập vào, đánh bật Sa-thông-Thiên bay ra khỏi mảnh nước, nhảy lộn lên bờ, trúng vào bụng Lương-từ-Ông đang trở mặt nhìn.

Nhan-Liệt thất kinh hỏi:

— Vì sao thế?

Sa-thông-Thiên nói:

— Sau mảnh nước có địch nhân rất lợi hại.

Mọi người ngờ ngác nhìn nhau không hiểu sao cả. Tuy nhiên, Sa-thông-Thiên là kẻ võ nghệ cao cường không lẽ nhận xét sai.

Bị đánh một đòn bất thần, Sa-thông-Thiên càng cảm tức, tung chân nhảy vọt xuống lần nữa. Lần này ông ta cẩn thận hơn, lấy tay che mặt thờ thờ.

Nhưng ông ta cũng không sao tránh nổi. Từ sau thác nước tồng ra một quyền khá mạnh làm hắn bật ngửa ra sau, suýt nhào đầu xuống thác.

Hậu-thông-Hải ý mình có thấy tình; lại sợ đại ca mình làm nguy với cơ châu nhảy xuống tiếp ứng. Bất thần mới chui đầu xuống ông ta bị một đòn gió tạt qua mặt, lao đảo nhào xuống hồ sâu, hơi bập bính một lúc mới lặn lên mà lên được trên bờ.

Bành-liên-Hồ thấy thế biết chuyện chẳng lành, dè dặt hỏi
Hầu-Thông-Hải :

— Hầu-huỳnh ! Đau lắm chăng ?

Hầu-thông-Hải tỉnh nóng, bị một đòn lao đao, trợn mắt chửi lớn :

— Mẹ kiếp ! Chẳng biết thằng giết nào dưới đó mà bản
lãnh đường sý ?

Bành-liên-Hồ hỏi lại :

— Lê đầu có kẻ phi thường như vậy, Hầu-huỳnh ?

Hầu-thông-Hải bị đau, phát câu nói lớn :

— Biết nó là thằng nào ? Vừa mới chui đầu vào nó đánh
tọt, cho một cái muống vỡ sọ. Có giỏi thì nhào xuống đó sẽ biết.

Mọi người chưa biết tính sao thì bỗng thấy Linh-Trí Thượng-
Nhân đang có chân nhảy vào, màn nước.

Qua một lúc, mọi người không thấy Linh-Trí Thượng-Nhân
ra, chỉ nghe tiếng ông ta quát tháo âm âm, lẫn với tiếng suối chảy,
nghe rất hỗn loạn.

Lúc bấy Linh-Trí Thượng-Nhân tuy bị đánh tạt ra ngoài
rất lẹ song ông ta còn đủ bình tĩnh nhận thấy trong cửa có
hai hiệp khách một trai một gái. Nam hiệp khách thì dùng tay
đấm vun vút, còn nữ hiệp khách thì sử dụng cây gậy trúc.

Lúc này ai nấy nghe nhà sư Tây-Tạng la ó, tiếng la ó lại chưa
động cả đầu đón bực dọc vô cùng, nên đoán rằng nhà sư đang
lâm nguy.

Hoàng-nhan-Liệt cau mày nói :

— Chết rồi ! Sao đại sư vô ý thế ? Chúng ta đang ở trong căn
địa mà kích động như vậy, thì bọn cấm binh nghe được ào đến
thì còn làm sao lấy đi thư ? May mà có tiếng nước réo, nếu
không đã vỡ chuyện mất.

Nói chưa dứt lời, cả bọn đã thấy màu áo hồng cà-sa của Linh-
trí Thượng-Nhân trôi theo chiều nước, vọt xuống ao, cách
hơn mười lăm thước. Đồng thời hai cái khánh trung kính
mà Linh-Trí thượng đeo bên mình cũng bị từ đầu từ trong cửa
động vọt ra, xé màn nước bay đến chỗ bọn Hoàng-nhan-Liệt đứng.

Bành-liên-Hồ sợ chiếc khánh vỡ phải vội đưa tay bắt lấy, nhưng
vừa nắm đến khánh thì toàn thân ông ta cũng bị chao theo, đủ biết
sức ném của ai vô cùng mãnh liệt.

Chợt nghe tiếng nhà sư Tây-tạng thóa mạ liên hồi trong động,
nhưng vì là tiếng Tây-tạng nên không ai hiểu rõ nhà sư muốn nói
gì, chỉ đoán biết nhà sư đã bị đối thủ xé mất áo cà sa chỉ còn một
làn áo lót bên trong.

Rồi không lâu, nhà sư lại nhảy vọt ra khỏi làn nước, nói lớn :
— Khôn nạn ! Bọn chúng chỉ có hai đứa một trai một gái mà
chúng ta đã gặp trên chiến bạm hôm nào !

Thật vậy, hai hiệp sĩ bị mặt đó chính là Hoàng-Dung và
Quách-Tĩnh.

Nguyễn lúc Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đang đùa cợt, giả làm
vua trong thủy đình thì chợt nghe bọn Hoàng-nhan-Liệt bản chuyện
nhảy vào thủy động lấy trộm đi thư.

Quách-Tĩnh giết mình, lần sau đây thổ sơn, nghe tường tận,
nên nghĩ thêm :

— Nếu để bộ sách Vô-mục ký-thư lọt vào tay giặc thì người nước
Kim sẽ dùng di pháp của Nhạc-gia đánh người Tống chiếm nước
hại dân. Tuy nhiên ngăn chúng rất khó, vì trong bọn chúng có Âu-
dương-Phong là tay lợi hại, thâm độc vô cùng, liệu khó mà trừ được.

Hoàng-Dung là người mưu trí. Nàng tìm cách xua đuổi bọn
chúng sợ chạy đi nơi khác là hơn, nhưng Quách-Tĩnh thì lại nghĩ
khác. Chẳng thấy tình trạng cấp bách này chỉ có cách liều thân mà thôi.
Chàng nắm tay đất Hoàng-Dung lần mò sau dãy núi tìm lối kín
chui đến cửa thủy động lu nhép.

Nhờ có tiếng thác chảy và đêm tối, nên bọn Hoàng-nhan-Liệt
bắt ngờ không dễ ý.

Khi Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vừa vào được trong động thì
thầy Hầu-thông-Hải lộ đầu xuống, rồi đến Sa-thông-Thiên. Cả hai
đều bị Quách-Tĩnh dùng nội lực đánh tống ra ngoài.

Với hai nhát đánh này, Quách-Tĩnh đã vận dụng theo thế «Đinh
cận đoán cốt thiên» chẳng ngờ rằng một tư thế trong Cửu âm
chân kinh mà chàng đã đạt được mức độ phi thường như vậy.

Hoàng-Dung lại mừng về môn «đá cầu bổng pháp» của Hồng
Bắc-Cái truyền cho cũng diệu dụng phi thường, biến hóa thật kỳ ảo.

Vì hai ngón võ thần diệu của Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh vừa
sử dụng nên Hầu-thông-Hải, Sa-thông-Thiên và cả Linh-trí Thượng-
Nhân đều bị đánh bật lên hết.

Sau khi chiến thắng đợt đầu, Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đặc ý
nhìn nhau mỉm cười. Nhưng phút chốc cả hai lại lo lắng, vì sợ Tây-
Độc Âu-dương-Phong mà ra tay thì cả hai không thể nào đương
cự nổi.

Hoàng-Dung nói với Quách-Tĩnh :

— Hay là chúng ta chạy ra sau núi báo động cho bọn cấm binh đến vây. Như thế thì Hoàng-nhan-Liệt dù có tài thánh cũng không dám lì lợm mưu việc đầu chiến với ta.

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói có lý, gật đầu bảo :

— Ủi Nều vậy em chạy trước còn anh phải ở đây canh chừng. Nều để sơ hở chúng lọt vào động thì hỏng.

Hoàng-Dung lập tức lui ra, song còn ngoái lại dặn Quách-Tĩnh :

— Anh chớ liều mạng đầu chiến với Tây-Độc. Lão-ngoan-Đổng đã có dặn thế, anh phải nhớ đây.

Quách-Tĩnh gật đầu rìc :

— Được mà ! em cứ yên lòng đi báo động. Anh ở đây đợi phó với chúng.

Hoàng-Dung nhún chân nhảy về phía mặt sau thủy động. Bỗng nghe một tiếng « ào » xé nước, và tiếp theo có « ngoạp ngoạp ». Một dòng nước bị sức cầu chảy tràn vào động, buộc Hoàng-Dung phải chùn chân đứng đây.

Quách-Tĩnh cũng như Hoàng-Dung biết là Tây-Độc nên chẳng dám đánh trực tiếp, chia nhau hai mặt tá hữu thủ thế.

Chỉ loáng mắt, dòng nước đánh chảy xuôi chiều bị Âu-dương-Phong xử thế Hàm-mô-công đánh đập lại, ngọn nước cuốn tròn chảy ngược lên, đồng thời chướng lực của Âu-dương-Phong còn áp đảo cánh cửa sắt sát lưng Quách-Tĩnh.

Thật là kinh khủng ! Một sức mạnh phi thường phát ra mà Quách-Tĩnh cũng như Hoàng-Dung không thể tưởng tượng.

Hoàng-Dung vội nhảy ra xa một chút, nhưng chưa kịp thì chướng lực của « Hàm mô » đã toạt đến làm cho Hoàng-Dung xây xấp mặt mày choáng váng, chân đứng không vững.

Tuy thế, Hoàng-Dung vẫn bản loạn, định thần một chút rồi nhảy vọt ra sau thủy động vận hơi la lớn :

— Bớ vua quan ! Có thích khách ! Có thằng « ẻnh ương » ăn cướp !

Hoàng-Dung vừa la vừa chạy xông về phía điện, kẻ cửa nhà mát, Bành-liên-Hồ thấy Hoàng-Dung làm chân động, vội nói với đồng bọn :

— Đề ta bóp chết con bé con này kéo nó làm lộ chuyện.

Dứt lời Bành-liên-Hồ dùng thuật khinh công đuổi theo Hoàng-Dung.

Quả nhiên, tiếng Hoàng-Dung vừa kêu lên đã làm thức tỉnh mọi quân lính trong Hoàng-thành. Bọn vệ binh đồn trú chung quanh âm âm chỗi dậy, cầm binh khí xông đến, tiếng la tiếng hét vang trời.

Hoàng-Dung nhảy vọt lên nóc nhà mát, bẻ ngói ném vào bọn Lương-tử-Ông và Bành-liên-Hồ. Hai người này vừa né tránh vừa nhảy tới bắt Hoàng-Dung, đuổi nhau trên mái ngói.

Hoàng-nhan-Liệt tuy thấy động, nhưng vẫn trấn tĩnh, quay mặt vào người có che mặt vải, nói :

— Khang con ! Mau theo sau Âu-dương tiên-sinh vào động lấy sách kéo trẻ mắt.

Người che mặt đứng là Dương-Khang, kẻ mà Hoàng-nhan-Liệt đã xem như Lý-thế-Dân Đường Cao-Tô.

Dương-Khang tuân lời Nhan-Liệt, nhảy theo Âu-dương-Phong vào động. Trong lúc đó Tây-Độc đã vào được bên trong, ngồi xồm trên nền động kêu « ngoạp ngoạp » và vận sức vào cánh tay đâm chiếc cửa sắt.

Cửa sắt vừa dày vừa nặng, thế mà Âu-dương-Phong vừa buồm tay, lập tức cánh cửa đã đánh « phịch » một tiếng, bay vào bên trong, tấp nơi một xô vách.

Tây-Độc ngồi xồm, toan nhảy vào trong, thì chợt có bóng người loang loáng theo khe nách của Âu-dương-Phong chui vào, đồng thời xử dụng thế « phi long tại thiên » một thế võ lợi hại trong « Giảng long thập bát chưởng » để chống lại « hàm mô-công ».

Âu-dương-Phong biết ngay đó là Quách-Tĩnh. Nhưng ông ta không có ý định làm hại chàng, thăm nghĩ :

— Nó chép kinh « Cửu âm » cho ta, trong đó có nhiều đoạn khó hiểu. Vậy ta cần bắt nó đem về Tây vực để tra hỏi cho rõ ràng, hơn là giết nó.

Quách-Tĩnh liền được vào bên trong, nhảy lên không, dùng thế « phi long tại thiên » đánh xuống một đòn rất mạnh. Âu-dương-Phong vội né mình tránh thoát, rồi vươn tay ra toan nắm cổ áo nơi ngực Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh lúc này đã liều, coi tánh mạng như không, chỉ cốt làm sao báo vệ quyền « di-thư » họ Nhạc mà thôi. Hơn nữa, Quách-Tĩnh đã nghe bọn cấm binh báo động, biết rằng chỉ trong giây lát

chúng sẽ kéo đến phủ vậy thì bọn Âu-dương-Phong đâu có gan động dạ tất cũng phải rút lui lập tức.

Nghĩ như vậy, Quách-Tĩnh quyết cầm cự để chờ cơ hội.

Chàng múa tay bên trái chông đỡ, đồng thời tay phải múa quyền «Không minh» mặc dù sức mạnh của quyền này không bằng thế Giáng long, song hai tay chàng xử dụng theo thế chố-bác múa vũ vũ làm cho Âu-dương-Phong lạ lùng khó hiểu.

Bất giác, Âu-dương-Phong buột miệng khen :

— Hay lắm! Lợi hại lắm!

Miệng tuy khen, song tay phải lura thế bắt Quách-Tĩnh.

Lúc này Âu-dương-Phong đã bắt đầu luyện «Cửu âm chân kinh» song ông ta có ngờ đâu Quách-Tĩnh đã chép giã mạo cho ông. Vì vậy đâu có tập cũng chẳng tiến bộ tí nào.

Hồng-thất-Công vẫn biết Âu-dương-Phong muốn làm bá chủ quần hùng, nên ước được «Cửu âm chân kinh» lắm. Vì vậy ông ta bảo Quách-Tĩnh chép bậy bạ để lừa Tây-Độc bỏ công phu tập luyện vài năm chơi cho bỏ ghét.

Ngược lại, Âu-dương-Phong từ khi được Quách-Tĩnh chép cho «Cửu âm chân kinh» lấy làm toại nguyện. Ông ta mừng nhất là thầy võ công Quách-Tĩnh mỗi ngày tiến vượt bậc.

Ông ta cho rằng: Sở dĩ Quách-Tĩnh tiến bộ mau như thế là nhờ luyện được cửu âm chân kinh. Nay cửu âm chân kinh ông ta đã có trong bọc rồi, chẳng chóng thì chầy nhất định cũng làm bá chủ quần hùng.

Có điều là bắt cho được Quách-Tĩnh để hắn giảng nghĩa những đoạn quái văn trong chân kinh mà thôi.

Nghĩ như vậy, Âu-dương-Phong cố bắt cho được Quách-Tĩnh hơn là đánh cho chàng bị thương.

Lúc này bên phía Thúy-hàn-đường đèn đuốc rực trời, đấu đấu cũng có cầm binh, cận vệ, cầm vũ khí hồ hết.

Hoàng-nhan-Liệt thấy Âu-dương-Phong và Dương-Khang chui vào thùy động mãi không ra. Còn bên ngoài quần hùng nơi Hoàng-cung kéo đến mỗi lúc một đông, biết việc lớn đã bắt thành, lại còn sợ lộ tông tích nữa, nên nép mình vào vườn trúc, chốc chốc hỏi Linh-trí Thượng-Nhân :

— Chúng ta phải làm sao bây giờ ?

Linh-trí Thượng-Nhân đáp :

— Xin Vương gia cứ an lòng. Bọn vệ quân tuy đông, song chúng đang theo đubi mây người trên mái ngói, không để ý đến Vương-gia đâu.

Hoàng-nhan-Liệt nói :

— Âu-dương tiên-sinh vào động đã lâu mà chưa ra ẽ có chuyện gì rắc rối chẳng ?

Linh-Trí nói :

— Tiểu-tăng xin vào đó dò thám xem sao.

Dứt lời, Linh-trí Thượng-Nhân nhún chân chạy ùm xuống nước, lách mình qua màn nước.

Lúc này nhờ ánh sáng bên ngoài dội vào, nên Linh-trí Thượng-Nhân vừa bước đến cửa động đã thấy Âu-dương-Phong và Quách-Tĩnh đánh nhau túi bụi.

Hai người này chặn ngang trước cửa nên Dương-Khang mấy lần muốn vào động mà không làm sao được.

Linh-trí Thượng-Nhân thoáng nhìn qua lối đánh của Tây-Độc, buột miệng than :

— Ôi chao ! Triệu Vương-gia đang ở trong tình trạng nguy cấp, chỉ trông cậy nhờ Tây-Độc, thế mà hắn vừa đánh vừa đùa, để cho thắng bé kia nữa men như vậy thì làm sao thoát nguy.

Thật vậy, Tây-Độc đấu với Quách-Tĩnh cố ý luyện võ hơn là tỉ thí, vì ông ta cho rằng Quách-Tĩnh đã luyện được «Cửu âm chân kinh», nên ông ta bắt chước lối xuất thủ.

Linh-trí Thượng-Nhân thấy vậy chạy đến nói :

— Âu-dương tiên-sinh ! Tôi xin giúp tiên-sinh một tay.

Âu-dương-Phong thấy lão trọc đầu xông đến bước đến nói chạm đến danh dự mình, vội trừng mắt hét :

— Hãy đi chỗ khác, đừng đứng đó bần mắt ta. Ta thừa sức đánh bọn người, không cần đâu người giúp.

Linh-trí Thượng-Nhân bị mắng, lòng tự ái nổi lên ngầu ngục, song ông ta cũng cố gắng giữa niềm ôn hòa thâm nghĩ :

— Cãi vã làm chi với hắn rồi bực mình. Ta đâu sao danh vọng cũng hơn nó, là đại tôn của cả giáo phái. Hơn nữa, Triệu-vương đang hậu đãi ta, coi ta như bậc sư-phụ.

Nghĩ như thế, Linh-trí Thượng-nhân lánh mình sang một bên dùng thế «đại thủ ấn» tiến sát vào mình Quách-Tĩnh, tung tay đánh vào huyệt thái-dương.

Âu-dương-Phong thấy Linh-trí Thượng-Nhân vô lễ, dám đá

động đên « cái kho tàng Cửu Âm chân kinh » của mình, liền vung tay đỡ cho Quách-Tĩnh, rồi nắm ngang lưng Linh-Trí Thượng-Nhân ném ra ngoài.

Ngón « đại-thủ ấn » của nhà sư Tây-Tạng vốn là một thế độc đáo cực kỳ lợi hại. Mỗi lần vận dụng thế võ ấy, Linh-Trí đã tập trung tất cả nội lực vào đầu mười đầu ngón tay có thêm thuốc độc để tấn công địch thủ. Từ lúc gặp nhau trên thuyền Âu-dương-Phong đã thấy thế võ của Linh-trí Thượng-Nhân rồi, ông ta biết rằng Linh-trí Thượng-Nhân vận dụng nội lực vào hai tay, tức là đang sau bỏ trống. Vì vậy, Âu-dương-Phong muốn bắt Linh-trí Thượng-Nhân ném đi lúc nào cũng dễ như chơi.

Và lại, những tay cao thủ như Châu-bá-Thông hoặc Hoàng-độc-Sư cũng thế, mỗi khi thấy trông thấy kẻ nào có một sơ hở là biết ngay.

Linh-trí Thượng-Nhân vốn đã giận Tây-Độc, bắt đố bị Tây-Độc tóm lấy ném bật ra ngoài, hơi giận càng tăng. Ông ta luôn mồm chửi rủa, nhưng cũng sợ Tây-Độc nên chỉ chửi bằng tiếng Tây-tạng cho há hơi.

Hoàng-nhan-Liệt đứng nép bên bia suối bỗng thấy Linh-Trí bắn mình lên, mặt mày xám ngắt, miệng nói bị bỏ có vẻ giận dữ, đoán biết trong động đá xảy ra việc chẳng lành.

Cơn giận như điên, Linh-trí Thượng-Nhân chạy đến trước mặt Thúy-đình, cảm thấy một chày hạ, đập xuống đất nát nghiền.

Bọn vệ binh ủa nhau chạy đến vây bắt.

Nhanh-Liệt thất kinh vội xô áo nhảy âm xuống nước để lánh nạn. Tuy nhiên, bản chỉ là tay võ nghệ xoàng, nên vừa nhảy xuống bị ngọn nước chảy quá mạnh cuốn chân té sấp trên mặt đá, và sấp sủa trời phăng xuống hố.

Dương-Khang đứng trước cửa động trông thấy nghĩa phụ của chàng lâm nguy, liền chạy đến đỡ dậy đưa vào cửa động.

Nhanh-Liệt lấy lại bình tĩnh, đưa mắt quan sát một vòng, thấy Quách-Tĩnh và Âu-dương-Phong hai người đang ở trong tình trạng điên võ. Hắn biết ngay lý do mà Linh-trí Thượng-Nhân bị Âu-dương-Phong xử tệ vừa rồi, nên hướng vào Âu-dương-Phong nói :

— Âu-dương tiên-sinh ! Đền như tiên sinh mà không đuổi nổi thằng họ Quách ra khỏi nơi đây ư ?

Câu nói của Nhanh-Liệt quả đáng là kẻ đa mưu túc trí, nó có

mãnh lực làm cho Âu-dương-Phong ngập tràn tự ái. Lời xưa đã dạy : « Khiến tướng không bằng khích tướng ». Vì vậy chỉ một lời nói khích của Nhanh-Liệt đã làm cho Âu-dương-Phong, con người tự cao tự phụ kia, đổi ý ngay.

Âu-dương-Phong làm bầm :

— Bọn chúng đã hiểu lầm ta, cho ta là kẻ bất tài ư ? Tại sao lại không đuổi được tên Quách ?

Tức thì, Âu-dương-Phong ngời xồm xuống mặt đất miệng kêu « ọo ọo » mấy tiếng dồn cả nội lực vào người xử thế « hàm-mô-công ».

Đây là một công lực cực kỳ lợi hại, mà Tây-Độc đã tập luyện hơn hai mươi năm trời, có một sức mạnh vạn năng. Đến như Hoàng-độc-Sư, Hồng-thất-Công còn chẳng dám đón thẳng, đỡ thẳng, huống hồ Quách-Tĩnh tuổi còn thơ, mặc dù trong mình chứa đầy di thuật võ công, nhưng chưa luyện kịp.

Âu-dương-Phong dùng Hàm-mô-công đánh Quách-Tĩnh, nhưng lòng vẫn ý này vì mấy đoạn trong kinh Cửu Âm chưa được Quách-Tĩnh giải bày, sợ chàng chết đi không ai nói cho hiểu nghĩa. Vì vậy, Âu-dương-Phong muốn cho Quách-Tĩnh thấy thế võ lợi hại của mình mà rút lui bỏ chạy thôi. Chẳng ngờ Quách-Tĩnh là đứa gan lì, lại cố ý bảo vệ « di-thứ » nên cứ liều mạng đứng đó chống đối.

Tuy thế, Quách-Tĩnh thấy hai tay của Âu-dương-Phong chường lực phát ra cực kỳ hung độc, không dám chống đối, vội nhảy lên cao bốn thước, để tạm thời tránh né.

Âu-dương-Phong buột miệng khen :

— Giỏi thật ! Khá lắm !

Vừa quát, Tây-Độc vừa thu tay về.

Tuy nhiên thế Hàm-mô-công đã xuất, đầu thu về cũng còn thừa sức để làm hại đối phương. Cho nên Quách-Tĩnh vừa đậu xuống đất đã nghe một luồng gió hắt tạt sau gáy, mặc dầu đó là dư lực của thế Hàm-mô.

Biết việc chẳng lành, Quách-Tĩnh vội quay lại, dùng ngón « thần lòng bãi vũ » trong thế « giáng-long thập-bát-chương » đánh ngược lại phía sau lưng.

Âu-dương-Phong đã xử dụng thế « Hàm-mô-công » không thể không nguy hiểm, còn Quách-Tĩnh dùng ngón võ giáng-long chống đối cũng không phải là vừa. Hai sức mạnh cực đoan chạm nhau.

Sau một tiếng «bách» khí lớn, bất giác hai đôi thủ đứng tay trần trần như hai cây chùy không ai có cử động nào nữa.

Nói về nguyên tắc tranh hùng giữa các võ lâm cao thủ, thì việc chạm nhau hoặc bám sát nhau quả thật là chuyện tối kỵ. Chỉ khi nào quyết sống chết mới có chuyện trực tiếp chạm nhau mà thôi. Bởi vì hai bên chạm nhau, bên nào chạm tay một chút là bị chết ngay, nếu không chết cũng bị nội thương rất nặng.

Quách-Tĩnh thừa hiểu nguyên tắc ấy, song bị Tây-Độc dùng thế Hàm-mô bức bách, nếu không dùng hết kinh lực, tất không còn cách nào giải cứu cho bản thân được.

Hoàng-nhan-Liệt thấy hai bên múa may quay cuồng, bỗng nhiên biến thành hai cái xác đứng nhìn nhau, khiến hẳn kinh ngạc không ít.

Qua một phút toàn thân Quách-Tĩnh toát mồ hôi ra như tắm. Âu-dương-Phong hiểu rằng, nếu đánh thêm chút nữa Quách-Tĩnh sẽ trọng thương, có khi phải đến thiệt mạng không chừng. Bất giác Tây-Độc nghĩ tới Cửu Âm chân kinh, đành nhường Quách-Tĩnh nửa chiêu, từ từ hãm nội lực về.

Không ngờ Âu-dương-phong vừa hãm nội lực thì Quách-Tĩnh được nhẹ bớt áp lực, chàng quay mình, đánh vào bụng Âu-dương-Phong một chưởng chàng khác thiên lôi giáng hạ.

Nếu Âu-dương-Phong không phải là tay võ lâm cao thủ thì nhất định đã đã kết thúc tánh mạng rồi.

Âu-dương-Phong giật mình kinh sợ, không ngờ rằng Quách-Tĩnh một chàng trai mới mấy tuổi đầu mà gan to như thế, công lực lại ác hại đến mức, cho nên ông ta phát giận, ngấm vận nội công phản kích. May cho ông ta trở đánh kịp thời nên mới chông chề nổi.

Vì hai bên vận hết nội công chông chề, cho nên không bên nào dám lơ đãng. Họ chỉ gờm nhau để giữ thế.

Âu-dương-Phong cảm thấy kinh lực của Quách-Tĩnh phát xuất mạnh mẽ như vậy, nếu không dùng thế đánh cho Quách-Tĩnh bị thương thì không thể thắng nổi.

Tuy nhiên, qua một phút dần dần, ông ta lại dần tâm tự bạo:

— Thời ta cứ dùng nội lực đàn áp, kéo dài một thời gian ngắn đợi cho kinh lực của Quách-Tĩnh suy giảm ta sẽ bất ngờ là tiện hơn.

Bởi vậy hai bên cứ đứng nguyên một chỗ, lỳ công phu nội lực chông chề nhau, không hề múa men gì cả.

Kéo dài một lúc, tám kinh lực của Quách-Tĩnh kém dần, tuy nhiều cha con Nhân-Liệt đứng ngoài không phân biệt được thắng bại của hai người.

Bây giờ, bên ngoài quần cảm vệ reo hò mỗi lúc một đông, đèn đuốc sáng choang, chúng kéo nhau đến trước màn sudi.

Cha con Hoàng-nhan-Liệt cuống cuống nhìn thấy hai tên vệ binh cầm vũ khí xông vào ngọn nước. Dương-Khang lẹ tay nhảy tới, quát lên hai tiếng vươn tay bắt lấy hai tên vệ sĩ, bấm luôn mười đầu ngón tay nhọn oắt vào sau gáy chúng, xé theo thuật «cửu âm bạch cốt tráo» của Mai-siêu-Phong dạy cho ba chiêu hồi trước. Lập tức hai tên vệ sĩ phụt máu, chết ngay tại chỗ.

Dương-Khang bị hai làn máu tanh của hai vệ sĩ bắn vào mặt, bất giác máu hăng trong người nổi lên, hẳn rút dao truy thủ cầm tay lao mình vào vòng chiến, nghiêng rặng đâm thẳng vào lưng Quách-Tĩnh một nhát cực lực.

Lúc đó Quách-Tĩnh đang vận toàn lực trong người để chông lại tám chưởng lực của Âu-dương-Phong, nếu phân tâm một chút là bị chưởng lực Âu-dương-Phong hại mạng ngay. Bởi vậy, Quách-Tĩnh không dám né tránh, đành chịu để Dương-Khang ám hại mình.

Chàng cảm thấy sau lưng đau nhói lên, rồi cả hơi thở bị ngưng hẳn, bao nhiêu nội lực phát tiết ra mất hết.

Trước nguy cơ như vậy chàng còn biết làm sao hơn, chàng vận hết sức tàn vung quyền đánh xuống một nhát trúng vào cổ tay của Dương-Khang.

Võ công của Quách-Tĩnh so với Dương-Khang cách nhau quá xa, bởi vậy chỉ một cái đánh trong lúc không còn đủ sức tự chủ nữa, thế mà cả cánh tay Dương-Khang cũng bị đau buốt.

Hắn vội thu tay về, thì lưỡi dao truy thủ chỉ cắm nửa lưỡi vào lưng, thay vì nếu Quách-Tĩnh không đánh đũa đó, lưỡi truy thủ sẽ ngấp cấn.

Quách-Tĩnh đánh xong một quyền thì cả người ngã vật xuống đất trước tám chưởng quá ác độc của Âu-dương-Phong.

Âu-dương-Phong nhìn xác Quách-Tĩnh nằm đờ ra, mặt mày xám nhợt, buồng tiếng quát:

— Thật đáng tiếc! Đáng tiếc!

Vì yểm trợ Quách-Tĩnh không thể nào sống nữa, nên Âu-dương-Phong bỏ mặc Quách-Tĩnh ở đây, lo việc cướp sách «vũ mục kỳ thư».

Lúc này Dương-Khang đã gượng đầu theo cha bước vào trong động. Còn bọn vệ sĩ cũng ùn nhau kéo đến bằng lối không có nước ở mặt sau chúng gào thét vang trời.

Au-dương-Phong bực mình bước đến xách cò máy tên vệ sĩ vọt ra khỏi màn nước như vọt một món đồ chơi. Cả bọn vệ binh sợ hãi kéo nhau lui về cầu cứu, không dám lộ vào nữa. Dương-Khang tay cầm cây lửa, bước vào lòng động, vừa soi vừa tìm. Tường rêu vách ướt, bụi bặm phủ đầy mây lớp, đầu đầu cũng bốc lên mùi tử khí, chừng tổ lâu nay không ai đặt chân đến. Trong cùng, nơi chính điện có một cái ghế đá treo trời, trên ghế có để một cái hộp đá vuông vuông mỗi chiều độ hai thước.

Hộp đá nắp trên gắn liền nắp dưới, mới nhìn ai cũng biết là nắp và thùng đá gắn liền nhau.

Dương-Khang hoa đóm lửa thấy nắp hộp đá có khắc chữ nhưng vì bụi bặm lâu ngày bám đầy, không thể đọc được.

Chợt sau lưng có tiếng Hoàng-nhan-Liệt mừng reo :

— A hay ! đúng là « kỳ thư » giấu vào hộp đá này rồi.

Dương-Khang nghe nói mừng rỡ, vươn tay toan bưng chiếc hộp, thì lệ như chớp, tay của Tây-Độc dúi vào vai của Dương-Khang một cái, làm cho Dương-Khang té cứng cả người đánh bật lại đằng sau ba bước.

Chàng ngẩn mặt nhìn Au-dương-Phong chưa hiểu vì lẽ gì thì thấy Au-dương-Phong bước đến cặp sách chiếc hộp đá, và Hoàng-nhan-Liệt nói lớn :

— Chúng ta đã làm xong nhiệm vụ, hãy rút lui mau.

Tây-Độc cặp sách chiếc hộp đá, xông ra trước mở lối. Và cả ba người theo chân Tây-Độc thoát ra ngoài.

Dương-Khang nhìn thấy xác Quách-Tĩnh nằm phục trước cửa, lòng sung sướng cúi sát vào vai Quách-Tĩnh vừa cười vừa nói :

— Tại mày không rõ thân phận, tự tay húng lấy vợ lớn, chớ có trách ta phản phúc nhé ! Tao là cảnh vàng lá ngọc há lại kết nghĩa với mày là đồ vũ-phu ngu dốt sao !

Dứt lời, Dương-Khang toan bước đi, chợt thấy lưỡi dao truy thủ của mình còn dính sâu lưng Quách-Tĩnh, nên vội phục xuống để rút lấy, bất ngờ ngoài màn nước suối loang loáng bóng một người nhảy xò tới, hỏi lớn :

— Quách-huyñh ! Quách-huyñh ở đâu thế ?

Dương-Khang nghe tiếng Hoàng-Dung sợ hãi, đành bỏ lưỡi dao truy thủ nhảy vọt qua xác Quách-Tĩnh, chui khỏi màn suối theo chân Tây-Độc.

Người vừa vào động chính là Hoàng-Dung.

Trước đây, nàng đã dùng thuật khinh công chuyên trên mái nhà chơi trò đuổi bắt với bọn Lươg-tử-Ông và Bình-liên-Hồ.

Không lâu bọn vệ sĩ kéo đến như kiến, khiến cho hai người vì không quen đường lối trong cung, sợ ở lâu bất tiện, nên bỏ Hoàng-Dung chạy đến chỗ màn suối cạnh chường, đợi Hoàng-nhan-Liệt.

Rồi đến lúc bọn Nhan-Liệt thoát ra khỏi động hai người này cũng a tưng, nổi gót theo biển mặt dạng trong đêm tối, ra khỏi Hoàng-cung.

Hoàng-Dung lo cho Quách-Tĩnh, nên vội vượt qua màn suối nhảy vào động.

Sau khi kêu gọi mấy tiếng không thấy Quách-Tĩnh đáp lời, nàng hối hộp đưa mắt dò tìm khắp nơi thì bỗng gặp Quách-Tĩnh đang nằm mộp dưới đất, trên lưng đầy cả máu.

Quá khùng khiếp, Hoàng-Dung không còn tự chủ được nữa, hai chân run rẩy té quỵ xuống đất. Nàng ôm Quách-Tĩnh lay gọi một hồi vẫn không thấy Quách-Tĩnh đáp lời.

Thấy động trời om, nàng không nhìn được mặt Quách-Tĩnh thế nào, nhưng rõ ngược thấy chàng còn hơi ấm, và còn hơi thở hơi hóp, nên nàng cũng yên tâm được một phần.

Giữa lúc đó, bên ngoài rền nước, hai tên vệ sĩ xách đèn lao mình đến, hô to :

— Bắt lấy thích khách !

Hoàng-Dung giật mình cúi xuống bề xóc Quách-Tĩnh lên vai, bước lén theo ngõ hậu, đem Quách-Tĩnh đặt vào hòn giả-sơn để ẩn tấp.

Suốt dãy nhà mát, đèn đuốc bập bùng, bọn cầm binh, ngự lâm quân đua nhau lục soát truy nã gian tặc.

Hoàng-Dung dấu thân pháp lạnh lẽ, song không thể nào vừa cũng Quách-Tĩnh vừa vượt qua mặt đám đông người được.

Chợt có vài tên cầm vệ lén đến chỗ Hoàng-Dung đang nấp.

Nàng vừa sợ vừa bực tức, nghi thám :

— Bọn bay thật là bọn giả áo túi cơm ! Gian tặc chẳng chịu

đuổi lại chức này bất hảo nhân!

Nàng mỉm cười vẻ sức công Quách-Tĩnh phi thân chạy bừa không có mục tiêu nhất định.

Vai tên hộ vệ có vũ công tương đối hùng hậu đuổi theo sát bị Hoàng-Dung vung ngược tay lại, phóng kim sắt ra loang loang. Chl nghe đi đi mấy tiếng, vài cái xác ngã gục xuống, cả đoàn vệ binh dừng chân, không ai dám liều lĩnh đuổi theo nữa.

Khoảnh khắc, Hoàng-Dung nhảy lên một bức tường cao, thoăn thoắt biến vào đêm tối, bỏ lại cảnh náo loạn tại bởi giữa Hoàng-cung.

Thực ra, cuộc náo loạn vừa rồi làm cho bọn quan binh trong thành lo sợ không ít.

Họ hoang mang lo sợ ngỡ là vị thần vương, hoàng tộc nào mưu phản ngôi vua. Cho nên, tất cả các cấm binh vệ sĩ đều được lệnh canh phòng cẩn mật, sau đó lại có lệnh kiểm soát chín thành ở ngoại vi, xem có quân binh nào đồn trú chăng. Nhưng tuyệt nhiên, không thấy bóng một tên quân gian hảo cả.

Đêm đó, Hoàng-Dung công Quách-Tĩnh ra khỏi Hoàng-cung không rõ phương hướng nào cả, nhưng không dám lưu lại nội thành cứ nhăm nhẩn đứng que chạy miết.

Chạy một lúc khá xa, nàng thấy đằng sau không có quân binh đuổi theo, Hoàng-Dung mới an lòng, đưa mắt quan sát bốn bề thấy mình đã đi về xóm vắng Xọa-Cổ nương.

Nàng nghĩ thầm:

— Thẻ thi cũng may! Ta đến nơi đã-diem mới có đủ điều kiện săn sóc cho Quách-huynh được.

Nàng đưa tay sờ vào ngực thì thấy hơi thở chàng tuy yếu ớt nhưng chưa đến nỗi nguy ngập lắm.

Mặc dù Hoàng-Dung vũ công có hạng, song phải công Quách-Tĩnh chạy suốt đêm, hơn nữa nàng còn lo cho Hồng-thật-Công và Châu-bá-Thông mắc kẹt trong cung vua, chẳng biết lãnh đủ thế nào nên lúc xô cửa vào được tầu diêm của Xọa-cổ, nàng thấy tinh thần mệt mỏi, châu tay rã rời, đầu hoa mắt váng, không còn đứng nổi nữa.

Nàng gương gào ngời trên ghê, chưa kịp trấn tinh tinh thần thì đã lo cho sinh mệnh của Quách-Tĩnh, nàng vội đánh lửa châm vào cành khô, soi vào mặt Quách-Tĩnh.

Nỗi lo buồn hiện rõ trên nét mặt nàng, vì lúc bấy giờ mặt mày

Quách-Tĩnh xám nhạt, chứng tỏ bị một sức nội thương quá trầm trọng.

Thật vậy, mạng của Quách-Tĩnh đã nguy đến bảy tám phần mười. Vì ở vết thương đâm bằng nhất đao của Tây-Độc đánh liệt nội tạng.

Đã mấy lần Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh bị chiến bại, nhưng chưa lúc nào sinh mạng Quách-Tĩnh lâm nguy như lúc này. Nàng run rẩy cầm que lửa, mắt đăm lẹ, lòng đau đớn quá, khóc ré lên một tiếng.

Xọa-Cổ đang ngủ trong xô bếp nghe tiếng khóc giật mình thức dậy, chạy đến, thấy hai người khách trẻ tuổi hôm nọ, nay lại đưa nhau về đây.

Xọa-Cổ ngơ ngác nhìn hết Quách-Tĩnh lại nhìn Hoàng-Dung, và trước cảnh đau thương ấy, Xọa-Cổ cũng có đôi phần cảm động, vội chạy xuống bếp múc một bát nước lã đem lên và cầm giúp que lửa cho Hoàng-Dung lau máu cho Quách-Tĩnh.

Hoàng-Dung thấy hơi thở của Quách-Tĩnh mỗi lúc một yếu dần. Nàng mở mắt xem Quách-Tĩnh bị thương nơi đâu, chợt thấy vai trái Quách-Tĩnh gần dưới nách, một con dao truy thủ đâm vào nửa lưỡi, còn dính nơi đấy.

Hoàng-Dung lo sợ quá sức, nàng nhẹ nhàng vạch áo Quách-Tĩnh lau cho sạch máu bầm xung quanh, rồi xem xét vết thương thấy lưỡi dao mới chỉ đâm sâu chừng ba tấc.

Nàng toan nhổ lưỡi dao mà chưa có thuốc nào cầm máu, e máu chảy ra nhiều làm cho Quách-huynh thiệt mạng.

Chần chờ một lúc, nàng lại nghĩ:

— Nếu không nhổ lưỡi dao ra, để lâu máu bầm đọng nhiều, vết thương thêm nặng thì lại càng khó chữa.

Hai ý kiến dường có mâu, Hoàng-Dung khó bề quyết định.

Bất giác, nàng mỉm cười, cầm chặt cán dao toan nhổ, nhưng liếc thấy vết mặt đau đớn của Quách-Tĩnh, nàng lại xoắn xang trong lòng. Xọa-Cổ lên bước đến, lẹ như chớp, nắm lấy cán dao nhổ ra thực mạnh.

Quách-Tĩnh đang mê mng bỗng hét lên một tiếng, rồi nằm ngay bất tỉnh. Hoàng-Dung cũng sợ hãi ré lên, đưa tay đập mạnh Xọa-cổ một cái.

Máu ở vết thương vọt ra như xối, Hoàng-Dung vội vã dùng khăn nhét chặt vết thương, trong lúc đó Xọa-cổ bị té văng ra đằng

xa rồi con dao truy thõ và que lửa khõ tay tất lịm. Bàn bẽ tõi đen như mực.

Xạ-Cõ nõi giận, nghi rằng mình làm ơn lại mang oán, nên rón rén đứng dậy bước đến đấ nơi dít Hoàng-Dung một cái «bách». Nhưng Hoàng-Dung không tránh nẽ, vẫn cứ ngõ im.

Sau khi cho Hoàng-Dung một đấ, Xạ-Cõ bị Hoàng-Dung đudi theo trả đũa, nên nhanh chân chạy tọt xuống bẽp năm vào ổ rơm, đắp chấn lại.

Qua một lúc, Xạ-Cõ không thấy Hoàng-Dung đudi theo bắt mình, mà lại nghe có tiếng Hoàng-Dung khóc nức nở, nên Xạ-Cõ động lòng, tung chấn ngõ dậy, dõt lửa cấm đèn Hoàng-Dung hỏi :

— Cõ bị tõi đấ vào dít đau quá nên khóc phải không ?

Hoàng-Dung lắc đầu không đ.p, chỉ lo lau máu và băng bó vết thương cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh đau quá bị ngất đi một hồi khá lâu, rồi bỗng nhiên tỉnh lại, hé mắt nhìn Hoàng-Dung hỏi :

— Di thư của Nhạc-gia đấ bị chúng lấy mất rồi phải không ?

Hoàng-Dung nghe Quách-Tĩnh hỏi vậy. Biết chàng đấ tỉnh táo, lòng mừng rỡ vô cùng. Hồi nũa, trong nguy khốn như vậy mà Quách-Tĩnh vẫn còn đẽ tạm dền việc trung nghĩa, làm cho Hoàng-Dung cảm phục bội phần.

Nàng không muốn đẽ cho Quách-Tĩnh phiền lòng, vội gạt nước mắt đáp :

— Quách-huynh ! Anh cứ yên tâm, bọn chúng chưa lấy đợc đầu.

Rồi nàng toan hỏi đẽn bệnh tình thì Quách-Tĩnh đấ ngất lồi, hỏi nhỏ :

— Bẽ Dung ! Tại sao em lại khóc ?

Hoàng-Dung làm bộ tươi cười nõi :

— Không ! Em có khóc bao giờ đầu ?

Xạ-Cõ đứng bên cạnh cười ha hả nõi lớn :

— Ê ! Xâu ! Khóc rưng rức mà chõ ! Đõi mắt hầy còn ngàn lệ kia kia, ai mà chẳng thấy.

Quách-Tĩnh ngược mắt nhìn Hoàng-Dung buồn buồn hỏi nhỏ :

— Em chõ có buồn chi. Trong cứu âm chân kinh có chép một pháp « cứu thương » đầu bị đau thẽ nào trị cũng khõ. Chúng ta có thẽ dùng phương pháp đõ trị bệnh.

Nghe Quách-Tĩnh nõi, Hoàng-Dung như kẽ sắp chết đudi với

cây cọc, vội mở búng đôi mắt sáng rỡ như sao, muốn hỏi chàng, phương pháp chữa bệnh thẽ nào, nhưng sợ chàng hao thấn nên chưa đầm. Nàng xoay qua Xạ-cõ tươi cười nõi :

— Chj ợ ! Đàng lẽ tõi đánh chj đau lắm đẽ đấ giận đầu.

Xạ-Cõ thấy Hoàng-Dung vui vẻ cũng vui lây, cười ha hả đáp :

— Đánh tõi thì tõi đấ lại, nào ai sợ gì !

Hoàng-Dung gật gù nõi :

— Chj bạo dạn lắm, hơn tõi nhiều, đáng khen.

Xạ-Cõ thấy Hoàng-Dung khen mình, khoai chí cười sảng sặc.